

BIỂU SỐ 01: TỔNG HỢP NSNN ĐÓNG, HỖ TRỢ ĐÓNG BHYT GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kết luận số 167/KL-TTtr ngày 22/9/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh)

STT	Năm	Toàn tỉnh		BHXH tỉnh		BH cơ sở Phong Thổ		BH cơ sở Nậm Hàng		BH cơ sở Sìn Hồ		BH cơ sở Than Uyên		BH cơ sở Bum Tở		BH cơ sở Tân Uyên	
		Số thẻ	Số tiền (đồng)	Số thẻ	Số tiền (đồng)	Số thẻ	Số tiền (đồng)	Số thẻ	Số tiền (đồng)	Số thẻ	Số tiền (đồng)	Số thẻ	Số tiền (đồng)	Số thẻ	Số tiền (đồng)	Số thẻ	Số tiền (đồng)
1	2021	353.629	283.152.205.047	84.054	47.725.543.733	65.511	54.716.797.710	28.319	18.543.980.970	86.222	61.546.430.960	34.998	39.800.554.691	35.333	30.446.180.793	19.192	30.372.716.190
2	2022	354.242	247.452.634.275	72.719	45.880.704.594	69.746	53.364.099.060	26.602	18.080.721.930	82.541	58.568.627.195	38.661	26.126.133.272	38.605	29.248.802.479	25.368	16.183.545.745
3	2023	385.116	284.635.692.697	75.386	51.773.880.195	72.503	59.111.822.955	28.692	20.650.938.669	87.094	67.221.141.400	46.485	31.254.314.723	39.297	33.388.071.645	35.659	21.235.523.110
4	2024	402.365	373.861.119.262	74.336	42.491.398.382	74.449	81.166.220.205	28.692	28.574.658.687	87.468	89.642.865.330	52.312	50.932.335.396	40.310	43.664.204.758	44.798	37.389.436.504
5	2025	468.759	468.590.044.827	71.482	81.505.853.434	83.327	93.367.787.927	51.405	36.189.345.036	132.607	104.098.691.270	46.060	55.706.451.906	42.761	54.948.295.787	41.117	42.773.619.467
Tổng cộng		1.964.111	1.657.691.696.108	377.977	269.377.380.338	365.536	341.726.727.857	163.710	122.039.645.292	475.932	381.077.756.155	218.516	203.819.789.988	196.306	191.695.555.462	166.134	147.954.841.016

(Chữ ký)

Biểu 02: TỔNG HỢP CẤP TRÙNG THẺ BHYT CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG

(Kèm theo Kết luận số 267/KL-TTr ngày 22/9/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh)



STT	Tên đơn vị	Đối tượng	Số tiền (đ)
1	BHXXH tỉnh (đơn vị quản lý địa bàn)	39	43.550.100
2	Bảo hiểm cơ sở Nậm Hàng	108	56.422.800
3	Bảo hiểm cơ sở Than Uyên	9	10.766.700
4	Bảo hiểm cơ sở Tân Uyên	90	102.598.965
5	Bảo hiểm cơ sở Phong Thổ	205	163.763.325
6	Bảo hiểm cơ sở Sìn Hồ	100	92.141.550
7	Bảo hiểm cơ sở Bum Tở	174	231.440.400
Tổng cộng		725	700.683.840

Handwritten signature in blue ink.

Biểu 03: TỔNG HỢP CẤP THẺ BHYT CHO ĐỐI TƯỢNG ĐÃ CHẾT

(Kèm theo Kế toán số 2672/KL-TTr ngày 22/9/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Đối tượng	Số tiền (đ)
1	BHXXH tỉnh (đơn vị quản lý địa bàn)	283	376.971.630
2	BHXXH cơ sở Nậm Hàng	217	292.064.040
3	BHXXH cơ sở Than Uyên	273	253.113.750
4	BHXXH cơ sở Tân Uyên	240	229.676.031
5	BHXXH cơ sở Phong Thổ	763	685.389.420
6	BHXXH cơ sở Sìn Hồ	883	1.402.602.480
7	BHXXH cơ sở Bum Tở	407	344.784.825
Tổng cộng		3.066	3.584.602.176

2/26

Biểu 04: TỔNG HỢP CẤP THẺ BHYT SAI ĐỐI TƯỢNG HỘ NGHÈO

(Kèm theo Kết luận số 267/KL-TTr ngày 22/9/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh)



STT	Tên đơn vị	Số thẻ	Số tiền (đ)
1	BHXXH tỉnh (đơn vị quản lý địa bàn)	13	11.477.700
2	BHXXH cơ sở Nậm Hàng	69	46.738.800
3	BHXXH cơ sở Than Uyên	47	32.968.350
4	BHXXH cơ sở Tân Uyên	8	4.611.600
5	BHXXH cơ sở Phong Thổ	50	44.082.900
6	BHXXH cơ sở Sìn Hồ	129	113.258.250
Tổng cộng		316	253.137.600

Handwritten signature in blue ink.

Biểu 05: TỔNG HỢP CẤP THẺ BHYT SAI ĐỐI TƯỢNG HỘ CẬN NGHÈO

(Kèm theo Kết luận số 260/KL-TTr ngày 22/9/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh)



STT	Tên đơn vị	Số thẻ	Số tiền (đ)
1	BHXXH cơ sở Nậm Hàng	58	47.619.450
2	BHXXH cơ sở Than Uyên	26	11.548.485
3	BHXXH cơ sở Tân Uyên	6	2.972.700
4	BHXXH cơ sở Phong Thổ	33	15.406.110
5	BHXXH cơ sở Sìn Hồ	24	14.863.590
Tổng cộng		147	92.410.335

Handwritten signature

**Biểu 06: TỔNG HỢP CẤP THẺ BHYT SAI ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI SINH SỐNG
TẠI VÙNG CÓ ĐIỀU KIỆN KT- XH ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN**

(Kèm theo Kết luận số 267/KL-TTr ngày 22/9/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Số đối tượng	Số tiền (đ)
1	Bảo hiểm cơ sở Tân Uyên	4	4.471.200
2	Bảo hiểm cơ sở Phong Thổ	4	2.211.300
Tổng cộng		8	6.682.500

26

**Biểu 07: TỔNG HỢP CẤP THẺ BHYT SAI ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU
SỐ SỐNG Ở VÙNG CÓ ĐIỀU KIỆN KT-XH KHÓ KHĂN**

(Kèm theo Kết luận số 26/KL-TTr ngày 22/9/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh)



STT	Tên đơn vị	Số đối tượng	Số tiền (đ)
1	BHXXH cơ sở Tân Uyên	39	13.053.150
2	BHXXH cơ sở Phong Thổ	29	7.061.580
3	BHXXH cơ sở Sìn Hồ	6	1.489.500
Tổng cộng		74	21.604.230

Handwritten signature in blue ink.

BIỂU SỐ 08: TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VỀ KINH TẾ

(Kèm theo Kế hoạch số 26/KL-TTr ngày 22/9/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh)



Tổng giá trị vi phạm

Kiến nghị xử lý

Stt	Tên đơn vị	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý						Ghi chú
			Tiền (đồng)	Nhà, đất (m2)	Về NSNN		Về cơ quan, tổ chức đơn vị (không phải NSNN)		Xử lý khác		
					Tiền (đồng)	Nhà, đất (m2)	Tiền (đồng)	Nhà, đất (m2)	Tiền (đồng)	Nhà, đất (m2)	
(1)	(2)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
	Tổng cộng		4.659.362.871	-	4.659.120.681	-	-	-	242.190	-	
1	BHXH tỉnh	Cấp trùng thẻ BHYT cho 725 người	700.683.840		700.683.840						
2		Cấp thẻ BHYT cho 3.066 người đã chết	3.584.602.176		3.584.602.176						
3		Cấp thẻ BHYT sai đối tượng	373.834.665		373.834.665						
4		Thu sai quy định số tiền đóng BHYT	242.190						242.190		Trả cho đối tượng tham gia BHYT

Handwritten signature